

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 44/2020/HSST

Ngày 17-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Dương Công S, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1977 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Số *, ngõ **, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công H và bà Nông Thị Đ (đều đã chết); vợ: Hoàng Thu T, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-3-2020 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đàm Ngọc V, sinh năm 1986 và chị Liễu Hồng H, sinh năm 1984 (vợ anh Đàm Ngọc V), cùng trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T. Địa chỉ: Số ***, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Đức M - Giám đốc công ty; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Công S đã có giấy phép lái xe hạng E, FC, là nhân viên lái xe của công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T. Ngày 20-12-2019, Dương Công S được công ty T chỉ định lái xe ô tô khách BKS: 12B – 00*.** theo hợp đồng du lịch của khách hàng chở đoàn đi từ huyện T, tỉnh Lạng Sơn đến huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và quay trở về. Khoảng 03 giờ ngày 21-12-2019, Dương Công S điều khiển xe ô tô khách BKS: 12B – 00*.** đi từ huyện T, tỉnh Lạng Sơn đến huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, đến khoảng 10 giờ cùng ngày Dương Công S điều khiển xe từ huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên quay về huyện T, tỉnh Lạng Sơn, trên xe lúc này có nhiều người. Khoảng 14 giờ 10 phút, Dương Công S điều khiển xe ô tô đi đến Km 35 + 700 QL4A theo hướng Đồng Đăng – Cao Bằng thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là đoạn đường cua sang bên phải, dốc xuống, lúc này trời mưa, mặt đường trải nhựa ướt, Dương Công S đánh lái mở rộng cua đi sang phần đường ngược chiều và đi hết đoạn đường cua thì gặp xe mô tô BKS: 12T1 – 11*.** đi ngược chiều do anh Đàm Ngọc V điều khiển, phía sau chở chị Liễu Hồng H (là vợ của Đàm Ngọc V). Khi phát hiện thấy xe ô tô khách cách khoảng 20m, Đàm Ngọc V điều khiển xe mô tô của mình đi chậm và đi sát về bên phải theo chiều đi của mình, Dương Công S đạp phanh xe ô tô khách BKS: 12B – 00*.** do đã đi hết phần đường bên trái nên phần đầu bên trái của xe ô tô khách đã đâm vào phần đầu của xe mô tô BKS: 12T1 – 11*.**. Hậu quả: Anh Đàm Ngọc V và chị Liễu Hồng H bị thương được đưa đi Trung Tâm y tế huyện T cấp cứu, xe mô tô hư hỏng nặng, phần đầu bên trái của xe ô tô hư hỏng nhẹ.

Bệnh án của Trung tâm y tế huyện T thể hiện: Chị Liễu Hồng H vào viện với tình trạng tai nạn nặng, có vết thương vùng cung mào trái kích thước 4 x

1cm; phiếu chụp x-quang cho thấy tổn thương nông tác động nhiều vùng cơ thể, gãy xương ở cẳng tay, vỡ xương gót chân, đến ngày 27-12-2019 thì được ra viện. Anh Đàm Ngọc V đưa vào Trung tâm y tế huyện với tình trạng nặng, chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu phẫu thuật mổ cắt lách do chấn thương, điều trị đến ngày 30-12-2019 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, đồng thời trưng cầu Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn giám định tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô khách BKS: 12B – 00*.** và xe mô tô KBS: 12T1 – 11*.**; trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 12T1- 11*.**; ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Đàm Ngọc V và chị Liễu Hồng H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL – HĐĐGTS ngày 16-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác định giá trị sửa chữa và thay thế phụ tùng chiếc xe mô tô BKS: 12T1- 11*.** là 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 32 và số 33/2020/PYTT ngày 11/02/2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Đàm Ngọc V gồm: Sẹo vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn 03%; sẹo dẫn lưu dịch ổ bụng 01%; cắt lách toàn bộ 35%, tổng tỷ lệ là 39%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Liễu Hồng H gồm: Sẹo vết thương vùng trán – cung mày trái 06%; sẹo vết sây xước dưới mắt trái 01%; sẹo vết thương mu bàn chân phải 03%; gãy đầu dưới xương quay phải 06%; gãy xương gót chân phải 11%, tổng tỷ lệ là 27%.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 160/GĐKT – ĐK ngày 24-02-2020 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn xác định: Xe ô tô khách BKS: 12B – 00*.** khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật; xe mô tô BKS: 12T1 – 11*.** khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Dương Công S đã khai nhận toàn bộ hành vi gây ra vụ tai nạn giao thông, lý do bị cáo không thực hiện đúng quy tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ, cụ thể là đã điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định (đi sang phần đường bên trái) là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng. Đến nay, bị cáo Dương Công S đã tự

nguyên bồi thường hỗ trợ gia đình bị hại tổng số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Anh Đàm Ngọc V và chị Liễu Hồng H, sau khi xảy ra tai nạn đã được điều trị và xuất viện, các bị hại có đơn yêu cầu bị cáo Dương Công S phải bồi thường các khoản thiệt hại với tổng số tiền 217.850.000đ (hai trăm mười bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó anh Đàm Ngọc V yêu cầu bồi thường 139.550.000đ (một trăm ba mươi chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); chị Liễu Hồng H yêu cầu bồi thường 78.300.000đ (bảy mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 16-6-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Công S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như bản Cáo trạng nêu. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo khai không có khả năng bồi thường số tiền các bị hại yêu cầu mà chỉ có thể bồi thường cho 02 bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng, bị cáo gây tai nạn nên chấp nhận là người bồi thường nhưng đề nghị giải quyết mức bồi thường theo quy định của pháp luật và số tiền bị cáo đã bồi thường các bị hại được trừ đi cho người phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Dương Công S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, đề nghị cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 357, 468, 584, 585, 586, 590, 601 của Bộ luật Dân sự; điểm đ, tiết 2, mục III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Các bên không thỏa thuận được về bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Đề nghị buộc Công ty TNHH

MTV dịch vụ thương mại T bồi thường cho bị hại Đàm Ngọc V tổng là 60.931.000 đồng, được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, còn phải bồi thường là 55.931.000 đồng; bồi thường cho bị hại Liễu Hồng H các khoản tổng cộng 44.225.500 đồng, được trừ đi số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, còn phải bồi thường là 43.225.500 đồng.

Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T 01 xe ô tô BKS: 12B – 00*.** và các giấy tờ có liên quan kèm theo gồm: 01 giấy đăng ký thế chấp số 016***; 01 giấy đăng kiểm số KC – 9797***; 01 giấy bảo hiểm số 1387902, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Trả lại bị cáo Dương Công S 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Dương Công S, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Bị hại Đàm Ngọc V trình bày: Yêu cầu người có trách nhiệm bồi thường phải bồi thường theo đơn yêu cầu của anh số tiền là 139.550.800 đồng, nhưng trừ đi số tiền viện phí đã được Bảo hiểm xã hội chi trả và số tiền đã được bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng.

Bị hại Liễu Hồng H trình bày: Yêu cầu người có trách nhiệm bồi thường phải bồi thường theo đơn yêu cầu của chị số tiền là 78.300.000 đồng, nhưng trừ đi số tiền viện phí đã được Bảo hiểm xã hội chi trả và số tiền đã được bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Ngô Đức M - người đại diện của Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T) trình bày: Công ty đã thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm dân sự bắt buộc và thuê lái xe thực hiện theo Hợp đồng lao động đã ký kết, nên Bảo hiểm và lái xe sẽ phải chịu trách nhiệm chi trả bồi thường cho bị hại. Do đó công ty không chấp nhận mức bồi thường bị hại yêu cầu và cũng không chấp nhận bồi thường cho bị hại. Đề nghị trả xe ô tô BKS: 12B – 00*.** và các giấy tờ xe cho Công ty.

Phản thủ tục tranh luận, bị cáo Dương Công S đề nghị trả lại giấy phép lái xe để bị cáo đi làm nghề lái xe để trả tiền bồi thường cho bị hại. Bị cáo là lái xe gây tai nạn, nên bị cáo là người phải bồi thường.

Bị hại Đàm Ngọc V tranh luận: Mức thu nhập giảm sút và mất thu nhập, thời gian tính và số tiền tính trên một ngày cho các bị hại và của người chăm sóc là thấp, đề nghị xem xét lại.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ vào các quy định của pháp luật và tài liệu có trong hồ sơ, mức tính toán hợp lý Viện kiểm sát đưa ra đề nghị như trên, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi sai phạm, bị cáo xin lại giấy phép lái xe để bị cáo đi làm nghề lái xe để trả tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 21-12-2019 tại Km 35 + 700 QL4A theo hướng Đồng Đăng – Cao Bằng thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Dương Công S đã có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi điều khiển xe ô tô khách BKS: 12B – 00*.** tham gia giao thông đã không tuân thủ quy tắc luật giao thông đường bộ là phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. Do không chấp hành luật giao thông đường bộ, Dương Công S đi lấn sang làn đường dành cho phương tiện đi ngược chiều dẫn đến gây ra tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng làm thương tích 02 người và thiệt hại về tài sản là xe mô tô, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đàm Ngọc V và chị Liễu Hồng H là 66%, xe mô tô BKS: 12T1- 11*.** bị thiệt hại 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Công S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông đường bộ; gây mất an toàn, lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là dân tộc thiểu số, chưa lần nào bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; được xác định là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có bố, mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huân chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên cho bị cáo hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, cần thiết cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn nhất định để bị cáo ý thức hơn trong việc lái xe an toàn và nâng cao hiệu quả phòng ngừa loại tội phạm này.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bên không thỏa thuận được về bồi thường, nên Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo Dương Công S vi phạm khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Lái xe mô tô BKS: 12T1 – 11*.** (anh Đàm Ngọc V) không có lỗi trong việc gây tai nạn.

[13] Giữa Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T và bị cáo Dương Công S ký kết hợp đồng lao động ngày 01-9-2019, Công ty trả lương lái xe cho bị cáo theo tháng, mức lương 3.000.000 đồng và phụ cấp theo ngày làm việc thực tế lái xe với mức 200.000 đồng/ngày.

[14] Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ vụ án, nhưng chỉ chấp nhận bồi thường cho cả hai bị hại số tiền 50.000.000 đồng, các bị hại không đồng ý; xét thấy việc bị cáo nhận bồi thường, nhưng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại. Các bên không thỏa thuận được về bồi thường, nên Hội đồng xét xử giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

[15] Theo quy định tại Điều 601 của Bộ luật Dân sự; điểm đ, tiết 2, mục III Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thì trong vụ án này chủ sở hữu xe ô tô BKS: 12B – 00*.** là Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T phải bồi thường thiệt hại.

[16] Theo công văn số 131/UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin thu nhập năm 2019 trên địa bàn xã Đ đạt 38.340.000 đồng/người/năm. Như vậy, thu nhập bình quân của 01 người/ngày trên địa bàn xã đạt 106.500đồng.

[17] Anh Đàm Ngọc V vào Trung tâm y tế huyện T cấp cứu lúc 15 giờ 30 phút ngày 21-12-2019, chuyển tuyến đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn điều trị từ 19 giờ 11 phút ngày 21-12-2019 đến ngày 30-12-2019 (09 ngày) ra viện với tình trạng ổn định. Chấp nhận các khoản bồi thường cho bị hại Đàm Ngọc V như sau:

[18] Thuê xe (từ Trung tâm Y tế huyện T - Bệnh viện Đa khoa Lạng Sơn và ngược lại) đi cấp cứu và về nhà 01 lượt: 3.000.000 đồng; tiền xe đi giám định: 01 lượt = 100.000 đồng; tiền xe đi tái khám: 02 lượt = 200.000 đồng; viện phí có hóa đơn: 134.300 đồng; tiền tổn thất tinh thần tương ứng 25 lần mức lương cơ sở là 25 lần x 1.490.000 đồng/lần = 37.250.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 09 ngày nằm viện + 60 ngày sau ra viện x 100.000 đồng/ngày = 6.900.000 đồng; thu nhập bị mất, bị giảm sút của bị hại trong thời gian điều trị: (09 ngày nằm viện + 90 ngày sau ra viện) x 106.500 đồng/ngày = 10.543.500 đồng; tiền công của 01 người phục vụ 09 ngày tại Bệnh viện Đa khoa Lạng Sơn và 07 ngày tại gia đình: 106.500 đồng/người/ngày x 16 ngày = 1.704.000 đồng; tiền đi lại của người chăm sóc tại Bệnh viện 200.000 đồng; tiền sửa chữa xe mô tô (có xác nhận của cơ sở sửa chữa xe máy H): 4.930.000 đồng.

[19] Tổng cộng: 64.961.800 đồng. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T còn phải bồi thường cho bị hại Đàm Ngọc V là 59.961.800 đồng.

[20] Chị Liễu Hồng H vào Trung tâm y tế huyện T cấp cứu, điều trị lúc 15 giờ 30 phút ngày 21-12-2019, đến ngày 27-12-2019 (06 ngày) ra viện với tình trạng ổn định. Chấp nhận các khoản bồi thường cho bị hại Liễu Hồng H như sau:

[21] Thuê xe đi cấp cứu và về nhà 01 lượt: 1.000.000 đồng; tiền xe đi giám định: 01 lượt = 100.000 đồng; tiền xe đi tái khám: 02 lượt = 200.000 đồng; viện phí có hóa đơn ngày 17/01/2020 là 169.500 đồng; tiền thuốc ngày 17/01/2020 có

hóa đơn: 1.100.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần tương ứng 20 lần mức lương cơ sở là: 20 lần x 1.490.000 đồng/lần = 29.800.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 06 ngày nằm viện và 60 ngày sau ra viện x 100.000 đồng/ngày = 6.600.000 đồng; thu nhập bị mất, bị giảm sút của bị hại trong thời gian điều trị 06 ngày và sau ra viện 60 ngày: 66 ngày x 106.500 đồng/ngày = 7.029.000 đồng; tiền công của 01 người phục vụ 06 ngày nằm viện và 07 ngày tại gia đình: 106.500 đồng/người/ngày x 13 ngày = 1.384.500 đồng (làm tròn số là 1.384.000 đồng); tiền đi lại của người chăm sóc hàng ngày (xăng xe mô tô) từ nhà đến bệnh viện huyện T: 200.000 đồng.

[22] Tổng cộng: 47.582.500 đồng. Bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng, Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T còn phải bồi thường cho bị hại Liễu Hồng H là 46.582.500 đồng.

[23] Tổng số tiền Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T còn phải bồi thường tiếp cho các bị hại Đàm Ngọc V và Liễu Hồng H là 106.544.300 đồng.

[24] Về tang vật vụ án:

[25] Trả lại cho Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T 01 xe ô tô khách BKS: 12B- 00*.*. Tình trạng xe như sau: Góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ; góc trái ba dờ sóc phía trước đầu xe bị vỡ hỏng, bẹp lõm, rách để lộ chi tiết bên trong; đèn gầm bên trái bật rời khỏi vị trí; đuôi sườn xe bên trái có nhiều vết mài xước (không kiểm tra bên trong xe). 01 giấy đăng ký thể chấp và chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016*** (bản sao). 01 giấy đăng kiểm số KC- 9797***. 01 giấy bảo hiểm số 1387***.

[26] Trả lại bị cáo Dương Công S 01 giấy phép lái xe ô tô số 310146031*** hạng E, FC mang tên Dương Công S, sau khi bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[27] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự nộp ngân sách nhà nước; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T) phải bồi thường thiệt hại cho bị hại về sức khỏe bị xâm phạm nên phải chịu án dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[28] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[29] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 260, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590, 601 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm đ, tiết 2, mục III Nghị quyết số 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Công S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Công S 01 (một) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Dương Công S hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

4. Trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T phải bồi thường cho các bị hại Đàm Ngọc V và Liễu Hồng H số tiền 106.544.300 (một trăm linh sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm) đồng, cụ thể:

- Bồi thường cho anh Đàm Ngọc V tổng số tiền 59.961.800 (năm mươi chín triệu chín trăm sáu mươi một nghìn tám trăm) đồng.

- Bồi thường cho chị Liễu Hồng H tổng số tiền 46.582.500 (bốn mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Xử lý vật chứng:

5.1. Trả lại bị cáo Dương Công S 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số 310146031*** hạng E, FC mang tên Dương Công S, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

5.2. Trả lại cho Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T:

- 01 (một) xe ô tô khách BKS: 12B- 00*.*. Tình trạng xe như sau: Góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ; góc trái ba dờ sóc phía trước đầu xe bị vỡ hỏng, bẹp lõm, rách để lộ chi tiết bên trong; đèn gầm bên trái bật rời khỏi vị trí; đuôi sườn xe bên trái có nhiều vết mài xước (không kiểm tra bên trong xe);

- 01 (một) giấy đăng ký thế chấp và chứng nhận đăng ký xe mô tô số 016*** (bản sao);

- 01 (một) giấy đăng kiểm số KC- 9797***;

- 01 (một) giấy bảo hiểm số 1387***.

(Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-6-2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Án phí:

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Công S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5.2. Án phí dân sự trong vụ án hình sự:

- Công ty TNHH MTV dịch vụ thương mại T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.327.215 (năm triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm mười lăm) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại,
người có QLNVLQĐVA;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh